

ĐẶC ĐIỂM VÀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH TÂM LÝ NGƯỜI MÔNG Ở MỘT SỐ TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

Lê Hữu Xanh

*Khoa Tâm lý xã hội, Học viện
Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Vấn đề dân tộc, tôn giáo trên phạm vi toàn thế giới và ở nước ta đang diễn ra rất phức tạp do bọn phản động quốc tế và các thế lực thù địch luôn luôn kích động đến tâm lý các dân tộc, thực hiện chủ nghĩa dân tộc cực đoan gây ra mâu thuẫn và xung đột các dân tộc trên thế giới. Vấn đề đoàn kết dân tộc là một truyền thống quý báu, là quy luật khách quan của việc dựng nước và giữ nước. Ngày nay xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh mới phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá mở rộng hợp tác, hội nhập khu vực và quốc tế; bên cạnh những cơ hội thuận lợi, cũng không ít thách thức, khó khăn khôn lường, nhưng cũng không đứng ngoài quy luật khách quan là xây dựng và bảo vệ đất nước là phải tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

Các tỉnh miền núi phía Bắc gồm 2 vùng Đông Bắc và Tây Bắc với diện tích tự nhiên 9.352.720 ha chiếm 28% diện tích tự nhiên của cả nước, có 30 dân tộc trên 31 dân tộc vùng này là người dân tộc thiểu số, trong đó có dân tộc Mông. Đây là địa bàn chiến lược cực kỳ trọng yếu và rất nhạy cảm; xét trên tất cả các phương diện chính trị, kinh tế, sinh thái, văn hoá xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao, là vùng phen dậu của Tổ quốc để giữ gìn độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Ngoài những đặc điểm về địa lý như địa hình núi non hiểm trở, dân cư thưa thớt, khí hậu đa dạng, là vùng biên giới có quan hệ láng giềng với Lào và Trung Quốc. Hiện nay người Mông ở Lào và Việt Nam cũng như Trung Quốc và Việt Nam có quan hệ huyết thống. Người Mông ở nước nào cũng vậy, có những đặc điểm tâm lý “nổi trội” là ý thức rất sâu sắc về tộc người và họ tộc. Những đặc điểm này có tính liên quốc gia. Người Mông ở bất cứ quốc gia nào cũng như anh em ruột thịt một nhà; quan hệ niềm tin, tín ngưỡng tôn giáo ở dân tộc Mông rất phong phú, đa dạng phức tạp; còn nhiều hủ tục tập quán lạc hậu, nhận thức hạn chế, nhu cầu lợi ích mang đậm nét riêng. Những đặc điểm này có thể có tác động tiêu cực đến sự ổn định kinh tế - xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết

dân tộc ở vùng này. Trong những năm gần đây, vấn đề bất ổn về tình hình đoàn kết dân tộc ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên đã chỉ rõ, các thế lực thù địch đang thường xuyên khai thác đặc điểm tâm lý chủ yếu của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc Mông, nhằm kích động tâm lý các dân tộc này và đã gây ảnh hưởng xấu đến việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc ở một số tỉnh miền núi phía Bắc nước ta.

Những đặc điểm tâm lý chủ yếu của người Mông ở một số tỉnh miền núi phía Bắc nước ta:

a. Tâm lý cộng đồng dân tộc, dòng họ truyền thống. Dòng họ tiếng Mông là “Xênh”. Đó là một cộng đồng người có quan hệ huyết thống, tính theo hệ cha, gắn bó với nhau về tư duy, tình cảm, tập quán, tín ngưỡng và có mối quan hệ nhất định về kinh tế. Theo nghĩa rộng, dòng họ người Mông bao gồm tất cả những người “cùng ma”, tức là “cùng họ”, bất kể họ tốt hay xấu, cư trú ở đâu, quốc tịch nào đều có ý thức tự nguyện trong việc tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau và có thể sinh tử trong nhà của nhau thì đều coi nhau như anh em ruột thịt. Theo nghĩa hẹp, dòng họ người Mông là những trực hệ trong khoảng 6,7 đời: chắt, cháu, con, cha, ông, cụ, kỵ, gắn bó với nhau bởi cùng một phả hệ dòng nam và do một ông tổ cụ thể. Mỗi dòng họ của người Mông đều có dấu hiệu kiêng kỵ, nghi lễ cúng bái, quy ước riêng, cư trú trên các địa vực theo dòng họ và đến cả phát triển kinh tế, văn hoá, cưới xin, ma chay cũng có nét riêng.

Tình cảm dòng họ người Mông có vai trò liên kết khá bền vững các thành viên trong dòng họ mình hơn so với dòng họ dân tộc khác và sự liên kết này vượt ra khỏi phạm vi của biên giới quốc gia. Với đặc điểm này bên cạnh mặt tích cực thì mặt trái của nó là dễ nảy sinh tâm lý cục bộ, đôi khi đặt lợi ích của dòng họ lên trên lợi ích của cộng đồng, lợi ích quốc gia. Người Mông đề cao cộng đồng huyết thống, gia đình, dòng họ hơn cộng đồng làng, bản, xã. Đặc điểm đó gắn liền với vị trí, vai trò của trưởng họ. Trưởng họ người Mông không phải là người cha truyền con nối, không kể tuổi tác, mà là người có trí tuệ, có kinh nghiệm trong sản xuất, săn bắn, chăn nuôi, nắm vững và hướng dẫn mọi thành viên trong dòng họ thực hiện đúng các nghi lễ, kiêng kỵ, phong tục tập quán, ma chay cưới xin. Trưởng họ quyết định những hình thức xử phạt người trong họ vi phạm đến những quy định của dòng họ. Trưởng họ còn là người thay mặt dòng họ giao tiếp với chính quyền và các trưởng dòng họ khác, đồng thời là người tổ chức thực hiện những điều mà có sự thống nhất giữa ông với chính quyền và các trưởng dòng họ khác.

b. Niềm tin, tín ngưỡng tôn giáo của người Mông rất phong phú, đa dạng, phức tạp. Người Mông chỉ tin vào cái cụ thể mắt thấy, tai nghe. Những gì mà người Mông không được chứng kiến thì họ thường nghi ngờ. Nếu để thất bại lần đầu thì sẽ mất niềm tin và khi họ đã tin, ủng hộ thì quyết chí làm theo. Người Mông rất tôn trọng người mà họ tin và khi họ đã tin một ai đó thì họ sẽ thổ lộ hết tâm tư, tình cảm của mình với người đó và so với các tộc người khác thì họ tin vào tộc người mình hơn. Người Mông có tín ngưỡng tôn giáo truyền thống và tôn giáo hiện đại. Tín ngưỡng tôn giáo truyền thống là đa dạng, phức tạp. Ngoài việc thờ cúng tổ tiên là phổ biến, thì các hình thức tôn giáo sơ khai khác cũng rất đa dạng, phức tạp đều ảnh hưởng của thuyết luân hồi “vạn vật hữu sinh”. Họ cho rằng, các thần có khắp mọi nơi, đều bình đẳng.

Người Mông thờ cúng tổ tiên, nhưng không lập bàn thờ, không phân biệt đối với cái chết, không tảo mộ cái mả, không để tang người chết. Đây cũng là cái lý lẽ dễ thấy vì sao trong quá khứ lịch sử tín ngưỡng của người Mông, các tôn giáo khác lại ít thâm nhập vào đời sống tinh thần của người Mông.

Trong lịch sử người Mông có hiện tượng “xung vua”, “đón vua”. Vấn đề này có nhiều nguyên nhân, song mê tín dị đoan là nguyên nhân chủ yếu. Họ cho rằng “Muốn thoát khỏi khổ cực, không làm cũng có ăn, thì phải đón vua về”.

Tôn giáo hiện đại của người Mông là đạo Công giáo và Tin lành. Từ cuối những năm 80, 90 của thế kỷ XX, Mỹ đã thực hiện “điển biến hoà bình” chống phá ở nước ta, trước hết là Mỹ chủ trương “Mông hoá” Tin Lành, tức là chuyển một vấn đề rất trừu tượng “Chúa trời” thành cái cụ thể đó là “vua Mông – thủ lĩnh người Mông”. Việc “Mông hoá” này Mỹ đã tìm được “cánh cửa” đi vào thế giới tâm linh của người Mông và chúng đã chỉ đạo hội thánh Tin Lành sửa lại giáo lý. Gọi vua Mông là “Vàng Chử”. Tin lành chú trọng các hình thức nghi lễ theo xu hướng gọn nhẹ, không tốn kém kinh tế, không cầu kỳ, dễ làm, dễ học, ai cũng làm được. Chính điều này đánh trúng vào tâm lý người Mông (đang phải cúng nhiều ma, nghi lễ rườm rà, tốn thời gian, tốn sức và tốn tiền bạc). Theo “Vàng Chử” thì giản đơn, đàn ông không được uống rượu, cưới xin không được thách cưới, “không tốn kém gì, nên họ tự nguyện đi theo”. Các thế lực phản động tay sai của Mỹ tuyên truyền rằng: Theo đạo “Vàng Chử” là văn minh, không theo đạo “Vàng Chử” là lạc hậu, cổ hủ. Điều đáng lưu ý là “Vàng Chử” không phải là mục sư, giảng sư. “Vàng Chử” nằm trong âm mưu phá hoại của kẻ địch, nhằm khai thác yếu tố tâm lý muốn có vua của người Mông, tạo nên một loại đạo kết hợp được giáo lý với tâm lý, tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Mông. Nó đã kết hợp được thần quyền với tộc quyền.

c. Về nhận thức của dân tộc Mông. Trình độ nhận thức của người Mông ở một số tỉnh miền núi phía Bắc còn có những hạn chế nhất định, số lượng người mù chữ khá đông, có tính như Lai Châu, Cao Bằng tái mù chữ chiếm gần 90% dân số và trẻ em theo học ở các lớp tiểu học, phổ thông cơ sở rất ít, số học sinh người Mông học phổ thông trung học thì càng ít hơn. Nguyên nhân chủ yếu là, với trình độ phát triển kinh tế, nương rẫy, tự cung tự cấp là chủ yếu, nên với tư duy kinh nghiệm của ông, bà, cha, mẹ truyền lại, cũng đủ để vận dụng vào sản xuất. Trong gia đình người Mông bố mẹ ít có nguyện vọng cho con đi học, vì sợ con xa gia đình, nếu có cho con đi học thì với tâm nhìn rất hạn hẹp là cần xoá mù chữ để giao tiếp thường nhật. Nhiều gia đình người Mông, con học xong tiểu học đối với cái gái yêu cầu nghỉ học về lấy chồng, còn con trai về giúp đỡ cha mẹ sản xuất lo cho cuộc sống mưu sinh của gia đình.

Người Mông có truyền thống tốt đẹp là thương yêu con cháu, tôn trọng sở thích của con cháu. Tuy nhiên, do giáo dục theo hướng tự do, phát triển tự nhiên, nên nhiều cha mẹ người Mông không biết định hướng cho tương lai của con mình. Có nhiều thanh niên Mông không được gia đình định hướng cho con lựa chọn cách làm ăn, lựa chọn bạn đời nên tình trạng ăn lá ngón hay hành hạ thân thể, nhất là ở em gái người Mông khi gặp trắc trở trong tình bạn, tình yêu thì thường ứng xử cực đoan như vậy. Do trình độ dân trí của người Mông còn thấp nên tư duy của họ rất trực quan cảm

tính, chủ yếu là suy ra từ thực tế mắt thấy, tai nghe. Người Mông là một dân tộc thích lý lẽ, muốn biết rõ lý do, muốn cắt nghĩa đến cùng. Sự hạn chế về nhận thức này là cơ sở để các thế lực phản động lợi dụng để chia rẽ các dân tộc ở Tây Bắc và ảnh hưởng tiêu cực đến khối đại đoàn kết dân tộc ở vùng này.

d. Nhu cầu, lợi ích mang đậm nét riêng. Điều kiện tự nhiên kinh tế, xã hội ở một số tỉnh miền núi phía Bắc, nơi dân tộc Mông sinh sống, trước hết là nhà ở, đồ dùng, vật dụng trong gia đình, công cụ sản xuất, phương thức canh tác của họ ít biến đổi so với trước đây. Khi trình độ phát triển kinh tế, xã hội của người Mông còn thấp, thì nhu cầu của họ rất khiêm tốn, chỉ mong đủ ăn. Đủ ăn đối với họ là ăn no, ăn đủ (ăn cơm, ăn rau). Với nhu cầu tối thiểu đó nhưng trên thực tế họ vẫn bằng lòng với những gì đã có. Một người Mông ở tỉnh Cao Bằng đã nói lên rằng: “Chùng nào con khỉ vàng trong rừng xanh này vẫn còn sống thì người Mông ta vẫn tồn tại”. Họ không muốn vươn lên làm giàu. Đó là một lực cản rất lớn trong nhận thức, đặc biệt trong sự phát triển nhu cầu của người Mông. Đây là một nguyên nhân trực tiếp về sự hạn chế của nhu cầu đối với cuộc sống vật chất của họ.

Tuy vậy, do cuộc sống ở núi rừng vùng cao, người Mông gắn bó với thiên nhiên, họ rất yêu thiên nhiên, yêu con người. Người Mông có nhu cầu sinh hoạt cộng đồng. Người Mông đến chợ phiên vùng cao không chỉ là để trao đổi hàng hoá mà còn vui chơi, gặp bạn bè, người thân, giao lưu tình cảm, tìm kiếm người yêu. Chợ tình Sa Pa (Lào Cai) là một điểm sinh hoạt như thế. Dân tộc Mông có tiếng nói, chữ viết riêng được đồng bào coi trọng và họ có nhu cầu bảo tồn ngôn ngữ, văn hoá dân tộc mình. Văn hoá dân tộc Mông phát triển rất đa dạng như: dân ca, thần thoại, truyện cổ tích với nền nghệ thuật đặc sắc thể hiện trên trang phục, trang sức phụ nữ, ở tranh cắt giấy; đời sống âm nhạc của dân tộc Mông có nhiều âm hưởng và giai điệu riêng, thể hiện những điệu khèn, tiếng sáo, tiếng đàn môi, đàn lá... ở điệu ca hát giao duyên. Với nền văn hoá đặc sắc đó, người Mông ở bất cứ quốc gia nào đều mong ước có “Tổ quốc riêng”, có thủ lĩnh tài giỏi để đem lại cho họ cuộc sống tốt đẹp hơn. Văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần, văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể, văn hoá tâm linh của dân tộc Mông trong truyền thống đều phản ánh nhu cầu, lợi ích của họ mang đậm nét riêng không bị pha trộn với bất kỳ nền văn hoá của dân tộc nào trên đất nước ta cũng như trên thế giới. Đây là một đặc điểm nổi trội mà người Mông thông qua đặc điểm này họ nhận ra người của tộc người mình.